

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 33/2025/QĐ-UBND NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2026 BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: **182**.

- Tổng số ý kiến nhận được: **85/182**.

2. Kết quả cụ thể như sau:

| STT | CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN | CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN | NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN | NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH | SỐ CÔNG VĂN                 |
|-----|--|----------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
|     | <b>I. Thống nhất</b>                     |                                  |                                     |                               |                             |
| 1   |  | UBND Xã Phước Thạnh              | Thống nhất dự thảo                  |                               | 930/UBND-KT ngày 29/5/2026  |
| 2   |  | UBND Phường Đông Hòa             | Thống nhất dự thảo                  |                               | 1843/UBND-KT ngày 29/5/2026 |

|    |  |                              |                    |  |  |
|----|--|------------------------------|--------------------|--|--|
| 3  |  | UBND Phường<br>Tăng Nhơn Phú | Thông nhất dự thảo |  | 1933/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>01/6/2026 |
| 4  |  | UBND Xã Hòa<br>Hiệp          | Thông nhất dự thảo |  | 2083/UBND-<br>PKT ngày<br>01/6/2026    |
| 5  |  | UBND Phường<br>Bình Hưng Hòa | Thông nhất dự thảo |  | 2716/UBND-<br>PKT ngày<br>01/6/2026    |
| 6  |  | UBND Xã Tân<br>Nhựt          | Thông nhất dự thảo |  | 1817/UBND<br>ngày 01/6/2026            |
| 7  |  | UBND Xã Hòa Hội              | Thông nhất dự thảo |  | 1800/UBND<br>ngày 01/6/2026            |
| 8  |  | UBND Xã Châu<br>Đức          | Thông nhất dự thảo |  | 1490/UBND<br>ngày 01/6/2026            |
| 9  |  | UBND Phường<br>Chánh Hưng    | Thông nhất dự thảo |  | 2302/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>02/6/2026 |
| 10 |  | UBND Phường<br>Minh Phụng    | Thông nhất dự thảo |  | 1798/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>02/6/2026 |
| 11 |  | UBND Phường Tân<br>Sơn       | Thông nhất dự thảo |  | 1084/UBND<br>ngày 02/6/2026            |
| 12 |  | UBND Xã Nghĩa<br>Thành       | Thông nhất dự thảo |  | 1597/UBND<br>ngày 02/6/2026            |
| 13 |  | UBND Phường Sài<br>Gòn       | Thông nhất dự thảo |  | 2005/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>03/6/2026 |

|    |  |   |                    |  |                                 |
|----|--|---|--------------------|--|---------------------------------|
| 14 |  | UBND Phường Hòa Bình                                | Thông nhất dự thảo |  | 1091/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026 |
| 15 |  | UBND Phường Chợ Quán                                | Thông nhất dự thảo |  | 1162/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026 |
| 16 |  | UBND Phường Bình Trị Đông                           | Thông nhất dự thảo |  | 2842/UBND ngày 02/6/2026        |
| 17 |  | UBND Xã Xuyên Mộc                                   | Thông nhất dự thảo |  | 2158/UBND ngày 03/6/2026        |
| 18 |  | UBND Phường Bình Thới                               | Thông nhất dự thảo |  | 2055/UBND ngày 03/6/2026        |
| 19 |  | UBND Phường Cầu Kiệu                                | Thông nhất dự thảo |  | 1197/UBND ngày 04/6/2026        |
| 20 |  | UBND Phường Gò Vấp                                  | Thông nhất dự thảo |  | 1967/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026 |
| 21 |  | UBND Phường Linh Xuân                               | Thông nhất dự thảo |  | 1400/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026 |
| 22 |  | Ban Quản lý khu Công nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh | Thông nhất dự thảo |  | 1064/KCNC-KHTC ngày 05/6/2026   |
| 23 |  | UBND Phường Linh Xuân                               | Thông nhất dự thảo |  | 1128/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026 |

|    |  |                         |                    |  |                                 |
|----|--|-------------------------|--------------------|--|---------------------------------|
| 24 |  | Sở Y tế                 | Thông nhất dự thảo |  | 7521/SYT-KHTC ngày 05/6/2026    |
| 25 |  | UBND Phường Vĩnh Hội    | Thông nhất dự thảo |  | 612/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026  |
| 26 |  | UBND Phường Phú Nhuận   | Thông nhất dự thảo |  | 1037/UBND ngày 05/6/2026        |
| 27 |  | UBND Xã An Nhơn Tây     | Thông nhất dự thảo |  | 1514/UBND-KT ngày 05/6/2026     |
| 28 |  | UBND Xã Hưng Long       | Thông nhất dự thảo |  | 1302/UBND-KT ngày 04/6/2026     |
| 29 |  | UBND Phường Thới An     | Thông nhất dự thảo |  | 3188/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026 |
| 30 |  | UBND Phường Bảy Hiền    | Thông nhất dự thảo |  | 929/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026  |
| 31 |  | UBND Xã Cần Giờ         | Thông nhất dự thảo |  | 3353/UBND-KT ngày 08/6/2026     |
| 32 |  | UBND Phường Phú Lợi     | Thông nhất dự thảo |  | 2533/UBND-VP ngày 08/6/2026     |
| 33 |  | UBND Phường Thủ Dầu Một | Thông nhất dự thảo |  | 1533/UBND-VP ngày 09/6/2026     |

|    |  |                          |                    |  |                                 |
|----|--|--------------------------|--------------------|--|---------------------------------|
| 34 |  | UBND Phường Tân Định     | Thông nhất dự thảo |  | 1436/UBND-KTHTĐT ngày 09/6/2026 |
| 35 |  | UBND Phường Xuân Hòa     | Thông nhất dự thảo |  | 1097/UBND-KTHTĐT ngày 08/6/2026 |
| 36 |  | UBND Xã An Thới Đông     | Thông nhất dự thảo |  | 2369/UBND ngày 08/6/2026        |
| 37 |  | UBND Phường Phú Định     | Thông nhất dự thảo |  | 1143/UBND-KTHTĐT ngày 09/6/2026 |
| 38 |  | UBND Phường Bình Dương   | Thông nhất dự thảo |  | 1353/UBND-VP ngày 09/6/2026     |
| 39 |  | UBND Xã Thái Mỹ          | Thông nhất dự thảo |  | 2856/UBND-PKT ngày 10/6/2026    |
| 40 |  | UBND Phường An Phú Đông  | Thông nhất dự thảo |  | 1580/UBND-PKT ngày 09/6/2026    |
| 41 |  | UBND Xã Hóc Môn          | Thông nhất dự thảo |  | 3560/UBND-PKT ngày 10/6/2026    |
| 42 |  | UBND Phường Trung Mỹ Tây | Thông nhất dự thảo |  | 2260/UBND-KTHTĐT ngày 10/6/2026 |
| 43 |  | UBND Phường Đức Nhuận    | Thông nhất dự thảo |  | 1382/UBND ngày 11/6/2026        |

|    |  |                                |                    |  |  |
|----|--|--------------------------------|--------------------|--|--|
| 44 |  | UBND Đặc khu<br>Côn Đảo        | Thông nhất dự thảo |  | 2264/UBND-<br>KT ngày<br>10/6/2026     |
| 45 |  | UBND Xã Bình<br>Chánh          | Thông nhất dự thảo |  | 1310/UBND-<br>KT ngày<br>10/6/2026     |
| 46 |  | UBND Phường Dĩ<br>An           | Thông nhất dự thảo |  | 1374/UBND<br>ngày 10/6/2026            |
| 47 |  | UBND Xã Nhà Bè                 | Thông nhất dự thảo |  | 2140/UBND-<br>PKT ngày<br>12/6/2026    |
| 48 |  | UBND Phường Tân<br>Sơn Nhất    | Thông nhất dự thảo |  | 1479/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>11/6/2026 |
| 49 |  | UBND Phường Tân<br>Mỹ          | Thông nhất dự thảo |  | 3068/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>11/6/2026 |
| 50 |  | UBND Phường<br>Đông Hưng Thuận | Thông nhất dự thảo |  | 1683/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>09/6/2026 |
| 51 |  | UBND Phường<br>Bình Tân        | Thông nhất dự thảo |  | 2643/UBND<br>ngày 15/6/2026            |
| 52 |  | UBND Phường Thủ<br>Đức         | Thông nhất dự thảo |  | 1591/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>15/6/2026 |
| 53 |  | UBND Xã Xuân<br>Sơn            | Thông nhất dự thảo |  | 2523/UBND-<br>KT ngày<br>11/6/2026     |

|    |  |                                    |                    |  |                                   |
|----|--|------------------------------------|--------------------|--|-----------------------------------|
| 54 |  | UBND Xã Thanh An                   | Thông nhất dự thảo |  | 1551/UBND-KT ngày 12/6/2026       |
| 55 |  | UBND Phường Tân Sơn Hòa            | Thông nhất dự thảo |  | 981/UBND-KTHTĐT ngày 12/6/2026    |
| 56 |  | UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM | Thông nhất dự thảo |  | 1252/MTTQ-BTT ngày 16/6/2026      |
| 57 |  | UBND Phường Tây Nam                | Thông nhất dự thảo |  | 1998/UBND-KT ngày 17/6/2026       |
| 58 |  | Sở Du lịch                         | Thông nhất dự thảo |  | 1858/SDL-VP ngày 16/6/2026        |
| 59 |  | UBND Phường Long Phước             | Thông nhất dự thảo |  | 2491/UBND-KTHTĐT ngày 16/6/2026   |
| 60 |  | UBND Phường Phú Thạnh              | Thông nhất dự thảo |  | 1909/UBND-KTHTĐT ngày 15/6/2026   |
| 61 |  | UBND Xã Bà Điểm                    | Thông nhất dự thảo |  | 3034/UBND-KT ngày 15/6/2026       |
| 62 |  | Sở An toàn thực phẩm Thành phố     | Thông nhất dự thảo |  | 2735/SATTP-QLTC&KN ngày 15/6/2026 |
| 63 |  | Sở Công Thương                     | Thông nhất dự thảo |  | 8872/SCT-QLTM ngày 17/6/2026      |

|    |  |                             |                    |  |  |
|----|--|-----------------------------|--------------------|--|--|
| 64 |  | UBND Phường<br>Thanh Mỹ Tây | Thông nhất dự thảo |  | 1613/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>17/6/2026 |
| 65 |  | UBND Phường Tân<br>Hiệp     | Thông nhất dự thảo |  | 2017/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>17/6/2026 |
| 66 |  | UBND Xã Bình<br>Châu        | Thông nhất dự thảo |  | 2391/UBND-<br>KT ngày<br>16/6/2026     |
| 67 |  | UBND Phường Phú<br>Thuận    | Thông nhất dự thảo |  | 2574/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>16/6/2026 |
| 68 |  | UBND Phường<br>Chánh Hiệp   | Thông nhất dự thảo |  | 1244/UBND-<br>KT ngày<br>16/6/2026     |
| 69 |  | UBND Phường Phú<br>Thọ      | Thông nhất dự thảo |  | 2775/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>15/6/2026 |
| 70 |  | UBND Phường Tân<br>Uyên     | Thông nhất dự thảo |  | 2697/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>12/6/2026 |
| 71 |  | UBND Xã Hồ Tràm             | Thông nhất dự thảo |  | 2368/UBND-<br>KT ngày<br>19/6/2026     |
| 72 |  | UBND Phường Tân<br>Hưng     | Thông nhất dự thảo |  | 3250/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>19/6/2026 |
| 73 |  | UBND Phường<br>Hòa Hưng     | Thông nhất dự thảo |  | 1917/UBND-<br>KTHTĐT ngày<br>22/6/2026 |

|    |  |   |  |   |                                 |
|----|--|---|--|---|---------------------------------|
| 74 |  | UBND Phường Bình Cờ                         | Thống nhất dự thảo   |   | 1361/UBND-KTHTĐT ngày 19/6/2026 |
| 75 |  | UBND Phường Long Hương                      | Thống nhất dự thảo   |   | 3694/UBND-KTHTĐT ngày 19/6/2026 |
| 76 |  | UBND Phường Xóm Chiếu                       | Thống nhất dự thảo   |   | 1175/UBND-KT ngày 18/6/2026     |
| 77 |  | UBND Xã Bình Hưng                           | Thống nhất dự thảo   |   | 11342/SNV-KTPC ngày 22/6/2026   |
| 78 |  | Sở Nội vụ                                   | Thống nhất dự thảo   |   |                                 |
|    | <b>II. Góp ý</b>   |   |  |   |                                 |
| 79 | <b>STT 25.1 Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước</b> | Ban Quản lý Các Khu Chế xuất và Công nghiệp | <p>Đề xuất chuyển cho Sở Xây dựng là Cơ quan thẩm định phương án giá, trình UBND TP.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Tại khoản 4,6 điều 2 Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>“4. Về hoạt động đầu tư xây dựng:</p> | <p>Không thống nhất.</p> <p>Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định:</p> <p><b>Điều 10. Thẩm định phương án giá</b></p> <p>2. Việc tổ chức thẩm định phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này được quy định như sau:</p> <p>b) Đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 9 của Nghị định này: Bộ, cơ quan ngang bộ</p> | 9126/BQL-DTHT ngày 15/6/2026    |

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>g) <i>Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn; tổ chức xây dựng trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố, ban hành hoặc công bố theo phân cấp hoặc ủy quyền: <u>công bố giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng, giá xây dựng tổng hợp, suất vốn đầu tư xây dựng trong phạm vi quản lý (nếu cần thiết).</u></i></p> <p>h) <i>Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho công tác xây dựng đặc thù của địa phương theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng;</i></p> <p>i) <i>Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng, ban hành các <u>định mức bảo trì, bảo dưỡng</u> chưa có trong danh mục định mức được Bộ Xây dựng, bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành theo quy định;</i></p> | <p><i>phân công cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện việc thẩm định phương án giá; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</i></p> <p><i>Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố.</i></p> <p><i>Sở Xây dựng không phải là cơ quan chuyên môn được UBND TP phân công quản lý khu công nghiệp.</i></p> |  |
|--|--|--|---|--|--|

|  |  |  |   |   |  |
|--|--|--|---|---|--|
|  |  |  | <p><i>k) Thực hiện việc thông báo các thông tin về định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, quý hoặc năm, theo các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bảo đảm kịp thời với những biến động giá trên thị trường xây dựng;</i></p> <p><i>6. Về hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: Cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;</i></p> <p><i>d) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; tổ chức lập đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố công bố hoặc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn phù hợp với quy trình kỹ thuật, điều kiện cụ thể của địa phương; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành</i></p> | <p>Theo báo cáo của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay chỉ có 02 Khu Công nghiệp là nhà nước đầu tư và nhu cầu về thẩm định phương án giá sử dụng hạ tầng khu công nghiệp là rất ít (do hai khu công nghiệp đã đi vào hoạt động sẽ chỉ điều chỉnh giá theo chu kỳ và chỉ vượt trên 10% thì mới xem xét thẩm định lại giá).</p> <p>Do đó, việc phân công Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định.</p> |  |
|--|--|--|---|---|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p><i>phổ hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng phương pháp xác định định mức kinh tế - kinh tế kỹ thuật; đơn giá, giá dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện;”</i></p> <p>Bên cạnh đó theo Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về Quản lý, điều hành giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì Sở Xây dựng cũng đang là cơ quan được giao thẩm định và tham mưu giá “dịch vụ sử dụng đường bộ, dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, dịch vụ thuê công trình dùng chung,... đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.</p> <p>Như vậy, theo chức năng nhiệm vụ đã được giao, hiện Sở Xây dựng đã có bộ máy, cơ cấu tổ chức và nhân sự thực hiện công tác thẩm định phương án giá các loại giá dịch vụ trên địa bàn Thành phố.</p> <p>- Thực tế đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: tính</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>đến thời điểm hiện nay chỉ có 02/58 Khu chế xuất, khu công nghiệp đang hoạt động được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Khu Công nghiệp Đông Xuyên và Khu Công nghiệp Phú Mỹ I); 56 Khu công nghiệp đang hoạt động và 09 khu công nghiệp đã thành lập chưa đi vào hoạt động đều được đầu tư từ vốn ngoài ngân sách; và xu hướng tiếp tục phát triển 38 KCN còn lại theo quy hoạch cũng sẽ thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài nguồn vốn ngân sách. Như vậy nhu cầu về thẩm định phương án giá sử dụng hạ tầng khu công nghiệp là rất ít (do hai khu công nghiệp đã đi vào hoạt động sẽ chỉ điều chỉnh giá theo chu kỳ và chỉ vượt trên 10% thì mới xem xét thẩm định lại giá); các khu công nghiệp, khu chế xuất còn lại đều thuộc đối tượng được tự định giá và kê khai giá như quy định.</p> <p>Như đã phân tích ở trên, mặc dù việc giao Ban Quản lý làm cơ quan thẩm định, tham mưu đối với hàng hóa, dịch vụ “Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|    |   |                      |  |  |                              |
|----|---|----------------------|--|--|------------------------------|
|    |   |                      | <p>trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước” là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 3 <b>“Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý</b></p> <p>3. Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp, ủy quyền của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”; <u>tuy nhiên để tiếp nhận và thực hiện trách nhiệm của cơ quan thẩm định phương án giá thì sẽ trùng lặp với chức năng, nhiệm vụ của Sở xây dựng và Ban Quản lý cần cơ cấu lại tổ chức và bổ sung nhân sự để đảm bảo hiệu quả và chất lượng công việc được giao.</u></p> |  |                              |
| 80 | <b>STT 14 Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND</b> | UBND Phường Tam Long | <p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung Hàng hóa, dịch vụ số thứ tự 14 như sau:</p> <p>14. Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước</p> <p>14.1. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc cấp sở, ngành (cấp tỉnh) quản lý theo phân cấp: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường (theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố đối</p>   | <p>Không thống nhất.</p> <p>Việc phân cấp định giá cho UBND cấp xã sẽ do Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ đó chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá sự cần thiết để phân cấp về cho UBND cấp xã.</p> <p>Qua trao đổi với Sở Xây dựng thì hiện nay Sở Xây dựng đang rà soát, thống kê các cơ sở hỏa táng trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở đó sẽ tổ chức lấy ý</p> | 890/KTHTĐT<br>ngày 10/6/2026 |

|    |  |                                 |  |  |  |
|----|--|---------------------------------|--|--|--|
|    |  |                                 | <p>với từng công việc cụ thể của dịch vụ) thẩm định, trình UBND TP</p> <p>14.2. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo phân cấp: Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể; Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định, trình UBND cấp xã.</p>   | <p>kiến của UBND cấp xã và các đối tượng liên quan về việc phân cấp cơ sở hỏa táng nào thuộc Thành phố quản lý, cơ sở hỏa táng phân cấp UBND cấp xã.</p>   |  |
| 81 | <p><b>STT 25.2 Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước</b></p> | <p>Sở Khoa học và Công nghệ</p> | <p>Không thống nhất.</p> <p>Đề xuất Cơ quan thẩm định, trình UBND TP giá Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung <b>đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước là Ban QL Khu Công nghệ cao.</b></p> <p>1 Hiện nay, UBND TP chưa phân công cơ quan quản lý trực tiếp đối với khu công nghệ số tập trung.</p> <p>2. Công văn số 4052/UBND-VX ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghệ số tập trung trên địa bàn Thành phố. Theo đó Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp đang lấy ý kiến các sở ngành, đơn vị liên quan để tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> | <p>Hiện nay, theo Dự thảo Luật Đô Thị đặc biệt đang được xây dựng, đối với Khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố bao gồm loại hình khu công nghệ cao, <b>khu công nghệ số tập trung</b>, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và loại hình tập trung, liên kết ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong các lĩnh vực khác, đang giao <b>Ban QL Khu Công nghệ cao chủ trì.</b></p> <p>Do đó, Sở Tài chính thống nhất ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ.</p> <p>Sở Tài chính đã dự thảo văn bản báo cáo UBND TP về sớm có ý kiến phân công cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu công nghệ số tập trung</p> | <p>5574/SKH-CN-KHTC ngày 11/6/2026</p> |

|    |  |                  |   |  |                             |
|----|--|------------------|---|--|-----------------------------|
|    |  |                  | <p>3. Theo Công văn số 1073/KCNC-VP ngày 08/6/2026 về việc hoàn thiện dự thảo Luật Đô thị đặc biệt của Ban QL Khu Công nghệ cao gửi UBND TP. Theo đó, ngày 26/5/2026, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp và Ban QL Khu Công nghệ cao đã thống nhất giao Ban QL Khu Công nghệ cao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với khu công nghệ số tập trung trên địa bàn Thành phố.</p> |  |                             |
| 82 |  | UBND Xã Bình Giã | <p>Đề nghị ban hành chi tiết, cụ thể hơn các danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá</p>  | <p>Không tiếp thu.<br/>Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã quy định cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Luật giá năm 2023 và Luật Giá</p>   | 1016/UBND-KT ngày 03/6/2026 |
| 83 |  | Sở Tư pháp       | <p>1. Đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, xem xét việc báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng đối với dự thảo Quyết định</p>   | <p>Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-STC ngày 02/4/2026 của Sở Tài chính về Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp tại Sở Tài chính.<br/>Việc lấy ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính sẽ thực hiện sau khi lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng bị tác động.<br/>Việc lấy ý kiến của Ban Thường vụ Ủy ban nhân dân Thành phố: sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, STC sẽ hoàn chỉnh Quyết định trình UBND TPHCM</p> | 6493/STP-VB ngày 08/6/2026  |

|                               |            |   |                       |   |  |
|-------------------------------|------------|---|-----------------------|---|--|
|                               |            |   |                       | và dự thảo Tờ trình của UBND TP trình Ban Thường vụ UBND TPHCM về việc xin chủ trương xây dựng Quyết định |  |
| Về tên gọi dự thảo Quyết định | Sở Tư pháp | <p>Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định như sau:</p> <p><i>“Điều 69. Văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều</i></p> <p><i>2. Tên của văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều gồm có tên loại văn bản có kèm theo cụm từ “sửa đổi, bổ sung một số điều của” và tên văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều.</i></p> <p><i>Trường hợp sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ toàn bộ đối với một phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì sau tên loại văn bản kèm theo cụm từ “sửa đổi” hoặc “bãi bỏ” và số thứ tự của phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm và tên văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều.”</i></p> <p>Theo đó, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu quy định nêu trên và Mẫu số 23 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cân nhắc điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định cho phù hợp.</p> | Thông nhất điều chỉnh | 6493/STP-VB<br>ngày 08/6/2026   |  |

|    |  |                              |  |                       |                                 |
|----|--|------------------------------|--|-----------------------|---------------------------------|
|    | Về dự thảo Quyết định  | Sở Tư pháp                   | <p>khoản 3 Điều 69 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định như sau: “<i>Tùy theo nội dung, văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều có thể được bố cục điều quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung; điều khoản thi hành quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản; trách nhiệm tổ chức thi hành (nếu có).</i>”.</p> <p>Theo đó, đề nghị Sở Tài chính cân nhắc, điều chỉnh cách bố cục các khoản tại Điều 2 dự thảo Quyết định thành 02 điều gồm điều khoản về hiệu lực thi hành của văn bản và điều khoản về trách nhiệm thi hành thì phù hợp hơn</p> | Thông nhất điều chỉnh | 6493/STP-VB<br>ngày 08/6/2026   |
| 84 | <b>STT 7 Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND</b> | Sở Nông nghiệp và Môi trường | <p>Thông nhất dự thảo.</p> <p>Tuy nhiên đối với số thứ tự 7 – Phụ lục II – Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá (kèm theo Quyết định số 33/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố) quy định: Dịch vụ nước sạch (Nước sạch khu vực cấp nước đô thị và khu công nghiệp; <b><u>Nước sạch khu vực cấp nước nông thôn</u></b>), <b>Sở Xây dựng</b> là cơ quan tham mưu, thẩm định, Ủy ban nhân dân Thành phố định giá cụ thể.</p> <p><b>Đề nghị điều chỉnh như sau:</b></p>  | Thông nhất điều chỉnh | 17627/SNNMT-KHTC ngày 10/6/2026 |
| 85 |  | Sở Xây dựng                  | 19558/SXD-TC ngày 04/6/2026  |                       |                                 |

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>7. Nước sạch:</p> <p>+ Nước sạch khu vực cấp nước đô thị và khu công nghiệp: Sở Xây dựng là cơ quan thẩm định PAG, trình UBND TP;</p> <p>+ Nước sạch khu vực cấp nước nông thôn: Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thẩm định PAG, trình UBND TP.</p> <p><b>Lý do:</b></p> <p>Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-Cp ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, trong đó tại khoản 4, khoản 5 Điều 8 quy định:</p> <p><i>“Điều 8. Các sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương</i></p> <p><i>5. Sở Nông nghiệp và Môi trường</i></p> <p><i>Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; phát triển nông thôn; đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biển</i></p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p><i>đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo (đổi với các tỉnh có biển, đảo); viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>6. Sở Xây dựng</i></p> <p><i>Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước sạch (trừ nước sạch nông thôn); thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); ...”</i></p> <p><i>- Tại khoản 4 Điều 60 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, như sau:</i></p> <p><i>“8. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý; quy định chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý</i></p> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|  |  |  |   |  |  |
|--|--|--|---|--|--|
|  |  |  | <p>về hoạt động cấp nước cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp do mình quản lý. Sở Xây dựng các tỉnh và Sở Giao thông công chính các thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và khu công nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn trên địa bàn”.</p> <p>Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, trong tại điểm đ khoản 9 Điều 2 như sau:</p> <p>“9. Về thủy lợi</p> <p>đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn,</p> |  |  |
|--|--|--|---|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p><i>kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn Thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố;</i></p> <p><i>e) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố”.</i></p> <p>Đồng thời, theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  | <p>Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Trung tâm Đầu tư, Khai thác Thủy lợi và Nước sạch nông thôn trực thuộc Chi cục Thủy lợi tỉnh Bình Dương (trừ lĩnh vực đầu tư, khai thác công trình thủy lợi), theo đó Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có chức năng tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ nước sạch nông thôn; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố.</p> <p>Như vậy, căn cứ cơ sở pháp lý nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> |  |  |
|--|--|--|--|--|--|